

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: **69/2019/QĐST-VHNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 05 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: **68/2019/TLST-VHNGĐ** ngày 07 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: **Bà Trần Thanh M**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: đường H, khóm B, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Người yêu cầu: **Ông Lê Thanh T**, **sinh năm 1979**.

Địa chỉ: đường M, khóm C, phường V, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thanh M và Ông Lê Thanh T quen biết và đi đến hôn nhân. Ông, bà có đăng ký kết hôn và được UBND phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/01/2005. Hôn nhân của ông bà hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì ông bà thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không còn phù hợp. Ông bà không còn thương yêu nhau như trước. Mặc dù ông bà đã nhiều lần trao đổi, tạo điều kiện cho nhau để khắc phục nhưng vẫn không đạt được kết quả. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà. Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa Bà Trần Thanh M và Ông Lê Thanh T đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật

hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của Bà Trần Thanh M và Ông Lê Thanh T.

[2]. Về con chung: Bà Trần Thanh M và Ông Lê Thanh T trình bày vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thành Đ, sinh ngày 13/02/2005 và Lê Yến V, sinh ngày 03/12/2008, hiện cháu Đ và cháu V đang sinh sống cùng bà M tại số 174/27/1, đường 30/4, khóm 2, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi ly hôn, ông bà thống nhất giao cháu Lê Thành Đ và cháu Lê Yến V cho Bà Trần Thanh M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Đ và cháu V đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thanh M và Ông Lê Thanh T thống nhất Ông Lê Thanh T cấp dưỡng nuôi cháu Đ và cháu V mỗi tháng mỗi cháu 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Đạt, cháu V đủ 18 tuổi.

Thời gian Ông Lê Thanh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đạt, cháu V đủ 18 tuổi.

Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của ông bà phù hợp với pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các bên và phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Ông Lê Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Lê Thành Đ, sinh ngày 13/02/2005 và cháu Lê Yến V, sinh ngày 03/12/2008 mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Bà Trần Thanh M và Ông Lê Thanh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Bà Trần Thanh M và Ông Lê Thanh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thanh M và Ông Lê Thanh T mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thanh M và Ông Lê Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Thành Đ, sinh ngày 13/02/2005 và cháu Lê Yến V, sinh ngày 03/12/2008 cho Bà Trần Thanh M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Đ và cháu V đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Thanh T cấp dưỡng nuôi cháu Đ và cháu V mỗi tháng mỗi cháu 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Đạt, cháu V đủ 18 tuổi.

Thời gian Ông Lê Thanh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đạt, cháu V đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thanh M và Ông Lê Thanh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Trần Thanh M và Ông Lê Thanh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thanh M và Ông Lê Thanh T mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng. Nhưng được trừ tiền tạm ứng lệ phí do Bà Trần Thanh M và Ông Lê Thanh T đã nộp theo biên lai thu số **0007531 và 0007532** cùng ngày **04/6/2019** của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà Trần Thanh M và Ông Lê Thanh T đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- UBND phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Trúc Phương